

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 15-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà ông: Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Mông Hải Châu.

2. Bà: Lương Thị Nụ.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2021.

** Đối với bị cáo:* Lục Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 27/11/1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; họ tên cha Lục Văn Q, sinh năm: 1971; họ tên mẹ Hoàng Thị T, sinh năm: 1970; anh em ruột; bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lương Thị H, sinh năm 1990; nhân thân: Xấu; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng trong vụ án khác (Có mặt).

** Người bị hại:*

1. Nông Văn Q, sinh ngày 14/4/1966;

Nơi cư trú: Tổng Á, Lý B, Bả, Cao Bằng (Vắng mặt);

2. Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 24/8/1990;

Nơi cư trú: B, Lý, Bả, Cao Bằng (Có mặt);

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/4/1970;

Nơi cư trú: N, B, L, Cao Bằng (Vắng mặt);

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị T, sinh ngày 14/11/1970;

Nơi cư trú: B, Lý, Bả, Cao Bằng (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. La Văn N, sinh năm: 1991.

Trú tại: N, B, L, Cao Bằng (Vắng mặt);

2. Anh Văn H, sinh năm: 1973.

Trú tại: N, L, B, Cao Bằng (Vắng mặt);

3. Vũ Văn B, sinh năm: 1975.

Trú tại: P, B, L, Cao Bằng (Vắng mặt);

4. Hà Văn H, sinh năm: 1996.

Trú tại: N, L, B, Cao Bằng (Vắng mặt);

5. Triệu Việt V, sinh năm: 1996.

Trú tại: L, Q, Bả, Cao Bằng (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00' ngày 23/01/2021, bị cáo H điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7- 6807 của gia đình đi đến nhà Nông Văn Q, trú tại T, L, Bể chơi. Khi đến nơi thì không thấy có người ở nhà, bị cáo nhìn thấy 02 con lợn lông màu đen ở trong chuồng dưới gầm sàn nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo lấy 01 bao tải dứa màu xanh tại cầu thang lên xuống của nhà Q rồi vào chuồng lợn bắt 01 con lợn cho vào bao tải, bị cáo mang lợn ra xe máy rồi chở đến xóm P, L để tìm người mua nhưng không có ai mua. Sau đó bị cáo tiếp tục chở lợn đến Cửa hàng sửa chữa xe máy của La Văn N ở đầu cầu P, B, thì gặp Hà Văn H, trú tại N, L, B và N. Bị cáo hỏi H có mua lợn không nhưng H không mua, sau đó N hỏi bị cáo 01 con lợn bán bao nhiêu tiền thì bị cáo trả lời là 100.000đồng/ 01kg (Một trăm nghìn đồng trên một kilogam), N trả giá 90.000đồng/ 01kg (Chín mươi nghìn đồng trên một kilogam) thì bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo và N mang lợn đến nhà của H ở xóm N, L để cân lợn, con lợn nặng 24 kilogam (hai mươi bốn kilogam), khi cân lợn có bị cáo H, H, N cùng chứng kiến, khi cân xong bị cáo mang lợn thả vào chuồng của nhà H rồi cùng nhau quay lại cửa hàng xe máy của N, N trả cho bị cáo số tiền 2.160.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Nhận được tiền, bị cáo lên P, L và gặp một người nghiện (Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) nhờ đi mua heroine về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến 11 giờ 30' cùng ngày, ông Q đi làm về phát hiện bị mất lợn, Q nghi ngờ bị cáo H là người đã lấy trộm lợn của mình nên đã báo sự việc đến Công an xã L, Bả L, Cao Bằng.

Tại Công an xã L, B, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và đem lợn bán cho N, căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Công an xã L tiến hành thu giữ con lợn tại nhà của H. Q xác nhận con lợn thu giữ là lợn của gia đình mình bị mất

trộm. Cùng ngày, Công an xã L đã tiến hành trả lại con lợn cho Nông Văn Q. Ngày 25/01/2021, Công an xã L chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Cao Bằng để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 01/02/2021, bị cáo H bị bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản trong một vụ án khác. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khai nhận ngoài hành vi trộm cắp lợn của gia đình Q, bị cáo còn được trộm cắp tài sản thêm 03 lần nữa cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 10/2021, bị cáo một mình điều khiển xe máy đi đến xóm P, L thì để xe máy ở trên đường và đi bộ xuống bờ sông để tìm dúm và tìm mía để ăn, bị cáo đi dọc theo bờ sông, đến gần nhà của ông Nguyễn Văn T, trú tại P, B, Bảo L nhìn thấy có nhiều thanh gỗ ở đằng sau nhà ông T, quan sát thấy không có ai ở nhà và xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp các thanh gỗ này, bị cáo H đi đến vị trí để gỗ và lấy 01 thanh gỗ, loại gỗ nghiêng kích thước dài 2,98 mét; rộng 0,23 mét; dày 0,07 mét kéo thanh gỗ đến vị trí để xe máy đặt gỗ lên xe chở đến xưởng mộc của Vũ Văn B, ở P, B, Bảo L bán cho B được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Sau lần trộm gỗ thứ nhất 02 ngày, khoảng 14 giờ 00' bị cáo H điều khiển xe máy đi đến xóm N, Q, B chơi thì gặp Triệu Việt V. Bị cáo biết V là người nghiện ma túy nên rủ V đi trộm gỗ để bán lấy tiền mua heroine và được V đồng ý, trước đó biết nhà ông T còn có gỗ nên bị cáo điều khiển xe máy trở V đi đến xóm P, L qua nhà ông T khoảng 500 mét rồi để xe ở cạnh đường, cùng đi bộ đến nhà T. Đến nơi, bị cáo đi vào vị trí để gỗ lấy 02 (hai) thanh gỗ có kích thước một thanh dài 2,2 mét; rộng 0,17 mét; dày 0,09 mét; một thanh dài 2,2 mét; rộng 0,17 mét; dày 0,08 mét rồi cùng V vác lần lượt từng thanh gỗ lên trên đường, buộc hai thanh gỗ vào sau xe rồi V trở 02 thanh gỗ đến xưởng mộc của ông H (Trú tại Nà Mạt, L, Bảo L) ở gần ngã ba đường vào trường trung học phổ thông L, rồi quay lại đón bị cáo H đến xưởng mộc của H, bị cáo H và V bán 02 (hai) thanh gỗ cho H được 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), chia nhau mỗi người 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), sau khi nhận tiền thì V đi về nhà và đã tiêu xài hết số tiền, còn bị cáo H dùng số tiền bán gỗ được đi đến xóm P, L để nhờ những người nghiện ma túy (Không quen biết) đi mua heroine về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Sau lần trộm gỗ thứ hai khoảng một tuần, khoảng 18 giờ 00', bị cáo một mình điều khiển xe máy từ nhà đi chơi, khi đi qua nhà Nguyễn Ngọc V, ở cùng xóm thì thấy không có ai ở nhà, ở cạnh nhà V có nhiều khúc gỗ nghiêng nên nảy sinh ý định trộm gỗ để đem bán lấy tiền, bị cáo đi đến vị trí để gỗ và lấy 02 (hai) khúc gỗ hình vuông, dài khoảng hơn 01 mét và trở 02 khúc gỗ này đến vị trí cạnh đường, cách ngã ba L khoảng 500 mét sau đó quay lại nhà V lấy tiếp 02 khúc gỗ có kích thước tương tự rồi trở đến xưởng mộc của ông B. Sau đó, bị cáo quay lại vị trí 02 (hai) khúc gỗ mà bị cáo đặt cạnh đường rồi trở 02 khúc gỗ này

đến xưởng mộc của B và bán cho B 04 (bốn) khúc gỗ trên được 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) sau khi nhận tiền xong bị cáo đi đến xóm P, L để nhờ những người nghiện ma túy (Không quen biết) đi mua heroine về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, H đã giao nộp lại 02 (hai) thanh gỗ cho cơ quan Công an để phục vụ quá trình điều tra, Vũ Văn B đã giao nộp lại 01 (một) thanh gỗ mà ông B đã mua với bị cáo lần thứ nhất, còn 04 (bốn) khúc gỗ mà B mua với bị cáo sau đó thì B đã sử dụng để làm đồ bán cho khách hết.

Tại phiên toà hai ông H và ông Vũ Văn B đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn hai ông đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, ngoài ra hai ông không có ý kiến gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Nguyễn Văn T khai nhận bị mất 15 (mười năm) thanh gỗ có kích thước tương T, Nguyễn Ngọc V khai nhận bị mất 08 (tám) cục gỗ có kích thước tương tự. Số gỗ trên là do bố mẹ của T và V để lại cho hai người đã lâu với mục đích để làm nhà. Tuy nhiên, đối với 12 (mười hai) thanh gỗ còn lại gia đình T bị mất và 04 (bốn) cục gỗ còn lại gia đình V bị mất, T và V Không biết bị mất vào thời điểm nào, không có thông tin về số tài sản bị mất, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xác định người thực hiện hành vi trộm cắp số gỗ trên.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 01/02/2021 và số 96, ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo L, kết luận: 01 con lợn giống, màu lông đen, có trọng lượng: 20kg có giá là: 125.000đồng/ 01kg x 20kg bằng 2.500.000 đồng; 01 thanh gỗ loại gỗ lim xẹt, kích thước dài 2,2 mét, rộng 0,17 mét, dày 0,09 mét có giá là: 700.000 đồng; 01 thanh gỗ loại gỗ lim xẹt, kích thước dài 2,2 mét, rộng 0,17 mét, dày 0,09 mét có giá là: 700.000 đồng; 01 thanh gỗ loại gỗ nghiêng, kích thước dài 2,98 mét, rộng 0,23 mét, dày 0,07 mét, trên thanh gỗ có vết mối mọt không rõ hình thù trên diện 1,1 mét có giá là: 500.000 đồng; 04 cục gỗ vuông loại gỗ nghiêng, kích thước dài 01 mét, rộng 0,17 mét có giá là: 1.000.000đ.

Quá trình điều tra, Lục Văn H, Triệu Việt V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các tài sản đã tạm giữ của Lục Văn H gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lục Văn H, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lục Văn H, 01 xe máy nhãn hiệu WAVE RS, màu sơn đỏ đen, Biển kiểm soát 11F7 - 6807, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của bà Hoàng Thị T, mẹ của H, trước khi H lấy xe đi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản thì không nói cho ai biết đi đâu, làm gì. Ngày 12/4/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Tình và trả lại chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cho Lục Văn H.

Đối với 02 thanh gỗ loại gỗ lim xẹt và 01 thanh gỗ loại gỗ nghiến mà B và H giao nộp cho cơ quan điều tra, ngày 07/6/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn T.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Lục Văn H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Ngọc V số tiền 1.000.000 đồng, bằng giá trị của 04 (Bốn) cục gỗ nghiến và bồi thường cho anh La Văn N 2.160.000, số tiền anh N mua lại con lợn với bị cáo H.

+ Đối với đối tượng Triệu Việt V, do bị hại ông Nguyễn Văn T là người mất tài sản và người làm chứng ông H và Vũ Văn B là người mua gỗ không yêu cầu bị cáo H và V phải liên đới bồi thường, do vậy anh V không phải bồi thường khoản nào cho người bị hại và người làm chứng.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Ngọc V có ý kiến như sau: Tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tiền mất tương đương 04 (Bốn) cục gỗ nghiến vuông theo như Hội đồng định giá tài sản đã định giá với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, về hình phạt do Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T: 01 xe máy nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7- 6807, hiện nay tôi đã nhận lại được xe máy, tôi chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con trai tôi, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ 00' ngày 23/01/2021, bị cáo Lục Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật đi vào chuồng lợn của nhà ông Nông Văn Q - trú tại: Tổng Á, Lý B,

Bà, Cao Bằng trộm 01 con lợn giống, lông màu đen, nặng 20 kilogram trị giá 2.500.000 đồng của gia đình Q. Sau đó, H mang lợn đi bán cho La Văn N ở P, B, Bảo L được số tiền 2.160.000 đồng. Ngoài hành vi trộm cắp lợn của gia đình ông Q, bị cáo H còn được trộm cắp tài sản thêm 03 lần nữa cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 10/2021, tại nhà của Nguyễn Văn T, ở xóm P, L, Bảo L H lén lút trộm 01 thanh gỗ, loại gỗ nghiến trị giá 500.000 đồng của T. Sau đó, H lấy thanh gỗ này đi bán cho Vũ Văn B, ở P, B, Bảo L được số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Sau lần trộm gỗ thứ nhất 02 ngày, tại nhà của Nguyễn Văn T, ở xóm P, L, Bảo L bị cáo H cùng Triệu Việt V lén lút trộm cắp 02 thanh gỗ loại gỗ lim xẹt, trị giá mỗi thanh là 700.000 đồng của T, sau đó H cùng V mang gỗ đi bán cho H tại xưởng mộc của H ở P, B, được 1.400.000 đồng, hai người chia nhau mỗi người được 700.000.

Lần thứ ba: Cách lần trộm gỗ thứ hai khoảng một tuần, tại nhà của Nguyễn Ngọc V, ở xóm Bản Bá, Lý Bô, Bảo L, Cao Bằng. Bị cáo H lén lút trộm cắp 04 khúc gỗ loại gỗ nghiến hình vuông, dài khoảng hơn 01 mét, mỗi khúc trị giá 250.000 đồng của V. Sau đó mang đi bán cho Vũ Văn B, ở P, B, Bảo L được số tiền 800.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp là 5.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo nhận được sau khi bán được các tài sản trộm cắp mà có là 3.860.000 đồng (*bằng chữ: Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*).

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá tài sản.

Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng; tuy nhiên, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì muốn có tiền để mua Heroine sử dụng thỏa mãn bản thân, bị cáo đã nhiều lần một mình lén lút thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Trộm cắp tài sản quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ 06 tháng đến 03 năm":

....."

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lục Văn H có nhân thân xấu, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 10/12 thì bỏ học, trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo không

có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, thường xuyên đua đòi, giao du với các đối tượng xấu trên địa bàn, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, xét mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhiều lần một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán, mục đích có tiền mua ma túy (Heroine) để sử dụng thỏa mãn bản thân. Vào ngày 18/6/2021 đã bị Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tuyên xử 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Như vậy, theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, bị cáo H không đủ điều kiện để được hưởng án treo; do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra bị cáo H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi bản thân đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự);

Đối với những đối tượng mua heroine giúp bị cáo H và những đối tượng bán heroine cho những người này (theo lời khai của H) ở xóm P, L, Bảo L, do H không trực tiếp đi mua heroine, bị cáo H nhờ những người nghiện khác mà H không quen biết đi mua giúp, H không biết thông tin, đặc điểm cụ thể của những người này, quá trình trao đổi, mua bán heroine thì H không tham gia nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với La Văn N là người mua lại con lợn với bị cáo H, từ khi Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh N đã nhận được các loại giấy tờ thủ tục tố tụng của Toà án, tuy nhiên hiện nay anh N đi làm ăn xa nhà vì dịch bệnh Covid-19 không thể về tham gia phiên toà được nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm trả lại số tiền mà anh đã mua lợn với tổng số tiền là 2.160.000 đồng (*bằng chữ: Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*), do hiện nay anh N đã trả lại lợn cho chủ sở hữu là ông Nông Văn Q, ngoài ra anh N không có ý kiến gì thêm.

Các ông H là người mua lại 02 thanh gỗ loại gỗ lim xẹt với H và V; Ông Vũ Văn B là người mua 01 thanh gỗ nghiến và 04 cục gỗ nghiến với H, khi mua lại các tài sản trên thì N, H, B không biết nguồn gốc tài sản và phương thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo, do đó xác định không có dấu hiệu đồng phạm hay phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong thời gian chuẩn bị xét xử ông H và ông B đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn cả hai ông không yêu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua gỗ, ngoài ra ông H và ông B

không có ý kiến gì thêm.

Đối với người bị hại ông Nguyễn Văn T, ông T đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì có công việc bận đột suất, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mặt tương đương với số gỗ đã bị mất trộm, ngoài ra ông T không có ý kiến nào khác.

Đối với người bị hại ông Nông Văn Q, trong thời gian chuẩn bị xét xử ông Q đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì hiện nay ông Q đã nhận lại được tài sản (01 con lợn), ông Q không yêu cầu bị cáo bồi thường, ngoài ra ông Q không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên toà người bị hại ông Nguyễn Ngọc V có ý kiến như sau: Tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tiền mặt tương đương 04 cục gỗ nghiến vuông theo như Hội đồng định giá tài sản đã định giá với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, về hình phạt do Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Về nguồn gốc số gỗ của Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc V bị H lấy trộm, số gỗ trên có khối lượng không lớn, là gỗ của bố mẹ của T và V có từ lâu và để lại cho T và V với mục đích làm nhà cửa, quá trình điều tra xác định không có dấu hiệu của tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản trong vụ án này là có căn cứ.

Trong vụ án này, đối với Triệu Việt V tham gia cùng H trộm cắp tài sản là 02 thanh gỗ loại gỗ lim xẹt trị giá 1.400.000 đồng của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định V chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09/6/2021, Công an huyện Bảo L ra quyết định xử phạt hành chính đối với V về Hành vi trên là có căn cứ. Trong đơn xin xét xử vắng mặt của ông H và ông Vũ Văn B không yêu cầu bị cáo H và Triệu Việt V phải liên đới bồi thường tiền tương đương số gỗ đã mua, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Ngọc V số tiền 1.000.000 đồng, tương ứng với trị giá 04 (Bốn) khúc gỗ nghiến và bồi thường cho người làm chứng anh La Văn N số tiền 2.160.000 đồng, số tiền N mua 01 con lợn với bị cáo H, đối với số tiền trên bị cáo H chưa thực hiện hoàn trả được khoản tiền nào cho người bị hại và người làm chứng; do vậy, bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền chưa thi hành, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Không có.

[6]. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. *Về tội danh:* Bị cáo Lục Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";
2. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn H 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2021;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Ngọc V số tiền 1.000.000 đồng, (*bằng chữ: Một triệu đồng*) và bồi thường cho anh La Văn N số tiền 2.160.000 đồng, (*bằng chữ: Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lục Văn H phải chịu 200.000 đồng, (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại Nguyễn Ngọc V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Nguyễn Văn T, Nông Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo H;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- UBND xã L;
- CC. THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ;
- Lưu hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thọ Mông Hải Châu

Nông Đức Thọ

